

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21/02/2024
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần A Tám;
- Bà Hoàng Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vi Thị T trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: chị Vi Thị T và anh Phạm Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 29/6/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm chăm lo cho gia đình. Sau khi mâu

thuần căng thẳng, vợ chồng đã được gia đình hòa giải tìm mọi biện pháp nhằm khắc phục mâu thuẫn, nhưng đều không có kết quả. Đến nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Phạm Hồng T.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị T, anh T có hai con chung là Phạm Tuấn M, sinh ngày 24/5/2010 và Phạm Hương T, sinh ngày 29/9/2014. Ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Hồng T đều không có mặt tham gia tố tụng. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa.

Tại các biên bản lấy lời khai về nguyện vọng của các cháu Phạm Tuấn M và Phạm Hương T, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 20/12/2023, thôn trưởng thôn B, xã L, huyện B xác nhận chị T và anh T đều là công dân và sống tại thôn B, xã L, huyện B, vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ nhiều năm trước cho đến nay. Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Tuấn M và Phạm Hương T, các cháu đều còn nhỏ hiện đang ở với chị T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, có nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, còn bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vi Thị T; giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Phạm Tuấn M, sinh ngày 24/5/2010 và Phạm Hương T, sinh ngày 29/9/2014 cho đến khi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2023, giữa nguyên đơn chị Vi Thị T với bị đơn anh Phạm Hồng T có

địa chỉ tại xã L, huyện B là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Phạm Hồng T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị T và anh Phạm Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 29/6/2007 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh T đã kéo dài nhiều năm không khắc phục được, đến nay không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không có mặt để tham gia phiên hòa giải do Tòa án tiến hành, mặc dù đều được Tòa án thông báo hợp lệ, chứng tỏ anh T cũng không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng để về đoàn tụ. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vi Thị T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi dưỡng con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị T và anh T có 02 con chung là Phạm Tuấn M, sinh ngày 24/5/2010 và Phạm Hương T, sinh ngày 29/9/2014. Hiện cả hai cháu đều do chị T nuôi dưỡng, chị T có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi dưỡng các con chung. Để ổn định và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con cho đến khi thành niên; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là phù hợp theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về án phí:

Chị Vi Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: cho chị Vi Thị T ly hôn anh Phạm Hồng T.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho chị Vi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Tuấn M, sinh ngày 24/5/2010 và Phạm Hương T, sinh ngày 29/9/2014 kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Phạm Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị T và các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

Chị Vi Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005314 ngày 30/11/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Vi Thị T và anh Phạm Hồng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- UBND thị trấn B, huyện B (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam